

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10/6/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Không;

2. Ông Phạm Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 283/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Võ Nguyên T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ. (*Vắng mặt*)

2. Bị đơn: anh Hồ Ngọc L, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 03/11/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Võ Nguyên T trình bày: sau thời gian tìm hiểu, chị và anh L đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2012, đây là hôn nhân đầu tiên của cả hai người. Trong thời gian chung sống, vì anh L thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm, giúp đỡ vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí anh L còn đánh đập chị trong thời điểm chị vừa sinh con. Vì vợ chồng không có tiếng nói chung, hôn nhân quá áp lực nên chị đã dẫn theo cả 03 đứa con chung về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay đã hơn 01 năm. Trong thời gian ly thân, anh L vẫn tìm đến nhà mẹ chị để chửi bới và đánh đập chị nên vào khoảng tháng 4/2021, chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng vì anh L hứa sửa đổi và được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, anh L vẫn không thay đổi nên nay chị yêu cầu được ly hôn anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Hồ Ngọc Tuấn A – sinh

ngày: 21/01/2013, Hồ Võ Lan A1 – sinh ngày: 23/11/2017, Hồ Ngọc Minh A2 – sinh ngày: 05/11/2020. Sau khi ly hôn chị Thùy yêu cầu trực tiếp nuôi 02 cháu nhỏ là Hồ Võ Lan A1 – sinh ngày: 23/11/2017, Hồ Ngọc Minh A2 – sinh ngày: 05/11/2020; giao cháu lớn Hồ Ngọc Tuấn A – sinh ngày: 21/01/2013 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất, biên bản hòa giải, bị đơn là anh Hồ Ngọc L trình bày: anh thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị T về quá trình tiến tới hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Do đặc thù công việc của anh là thợ sơn nên cũng hay uống rượu với bạn bè. Công việc áp lực nhưng anh lại không nhận được sự chia sẻ, quan tâm của vợ; đi làm về chị T lại hay cằn nhằn nên vợ chồng hay cãi nhau. Do mệt mỏi, đôi lúc nóng giận, không kiềm chế được nên anh có đánh chị T. Vợ chồng hiện đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Tuy nhiên, anh cho rằng những mâu thuẫn đó là bình thường không đến mức vợ chồng phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T thì anh yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký và người tham gia tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung; cả 2 đã ly thân hơn 1 năm. Mặc dù, anh L cho rằng đó là những mâu thuẫn bình thường của vợ chồng nhưng từ những mâu thuẫn đó cả 2 đã không tự hàn gắn mà tiếp tục sống ly thân như vậy mục đích hôn nhân của 2 người là không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: cho chị T ly hôn với anh L. Về con chung: cả 2 đều có thu nhập và đều mong muốn được trực tiếp nuôi con. Nhưng xét thấy: 2 cháu Lan A1 và Minh A2 còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của mẹ, mặc khác mức thu nhập 7.000.000 đồng/tháng của anh L cũng không đảm bảo cho việc nuôi cả 3 cháu. Vì vậy, cần giao 2 cháu Lan A1 và Minh A2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Tuấn A có yêu cầu được ở với ba nên cần giao cháu Tuấn A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung không ai có yêu cầu nên không xem xét. Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị Võ Nguyên T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Hồ Ngọc L và yêu cầu nuôi con, nên đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS, trong đó chị T là nguyên đơn, anh L là bị đơn và có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Đ

nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn là chị Võ Nguyên T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Hồ Ngọc L đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Chị T và anh L kết hôn với nhau tại UBND xã T từ năm 2012, căn cứ theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 về điều kiện kết hôn thì quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, hiện nay vì mâu thuẫn nên chị T xin ly hôn thì cần áp dụng Luật HN&GD năm 2014 để giải quyết tranh chấp về ly hôn cho anh chị là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Võ Nguyên T nhận thấy: mặc dù anh L không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận việc có đánh vợ trong lúc nóng giận. Cả hai đương sự đều xác định không nhận được sự quan tâm, chia sẻ của vợ/chồng mình trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi vã khiến tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng và vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Mặc dù trước đó chị T đã từng đưa đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng sau khi rút đơn cả 2 cũng không quay về sống chung mà tiếp tục sống ly thân. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã tới mức trầm trọng khiến đời sống chung không còn tồn tại trong thực tế, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử quyết định cho chị Võ Nguyên T ly hôn với anh Hồ Ngọc L là phù hợp.

[4] Về yêu cầu giao quyền nuôi con sau khi ly hôn: hiện cả hai đương sự đều có việc làm và có mức thu nhập trung bình tháng là bằng nhau (khoảng 7.000.000 đồng/tháng). Với mức thu nhập này, nếu giao cả 03 con chung cho một người trực tiếp nuôi dưỡng mà không cần đến sự cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con thì khó có thể đảm bảo việc nuôi dưỡng các cháu trong điều kiện tốt. Hơn nữa, cả chị T và anh L đều có mong muốn được nuôi con, nên xét cần chia các cháu cho cả hai bên cùng chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Mặt khác, cháu Lan A1 và Minh A2 hiện còn nhỏ (cháu Lan A1 chưa đủ 5 tuổi, cháu Minh A2 dưới 36 tháng tuổi) nên sẽ cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ hơn; cháu Tuấn A hiện đã hơn 9 tuổi, có thể tự lập trong sinh hoạt cá nhân và cháu cũng có mong muốn được ở với ba nên HĐXX quyết định giao cháu Lan A1 và Minh A2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tuấn A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: do chị T, anh L không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: do không ai yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị T và anh L trình bày không có nợ chung và hiện không ai có yêu cầu giải quyết về nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS thì chị T phải chịu án phí sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật HN&GD 2000; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 131 của Luật HN&GD năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Võ Nguyên T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Nguyên T ly hôn anh Hồ Ngọc L.

2. Về con chung:

+ Giao 02 cháu Hồ Võ Lan A1, sinh ngày: 23/11/2017 và Hồ Ngọc Minh A2, sinh ngày: 05/11/2020 cho chị Võ Nguyên T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Hồ Ngọc Tuấn A, sinh ngày: 21/01/2013 cho anh Hồ Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: tạm thời chị Võ Nguyên T và anh Hồ Ngọc L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo đảm cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động.

Khi cần thiết, các đương sự được quyền khởi kiện đề yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cũng như về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: do không ai yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Nguyên T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000806 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VSKND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T (số 10/2012);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy